



PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

(Tiếp theo số 593 và hết)

BÙI HOÀI SƠN*

5. Phát triển văn học, nghệ thuật trong kỷ nguyên vườn mình

Văn học, nghệ thuật luôn giữ vai trò trung tâm trong đời sống tinh thần của dân tộc, phản ánh tâm hồn, khát vọng và giá trị văn hóa cốt lõi của con người Việt Nam. Trong kỷ nguyên vườn mình, khi đất nước đang trải qua những thay đổi sâu sắc về kinh tế, xã hội và văn hóa, sự phát triển của văn học và nghệ thuật không chỉ là nhu cầu tất yếu mà còn là một đòi hỏi cấp thiết để bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Văn học, với tính chất sáng tạo và phản ánh hiện thực xã hội, đóng vai trò như một “tấm gương” soi chiếu cuộc sống của dân tộc. Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, văn học Việt Nam không chỉ dừng lại ở việc thể hiện những mảng đời sống và tinh thần của con người trong thời kỳ chiến tranh, mà đã chuyển mình mạnh mẽ để phản ánh các vấn đề của xã hội hiện đại: sự thay đổi của các giá trị truyền thống, xung đột giữa phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa, những thách thức từ toàn cầu hóa, và tâm tư của con người trong thế giới mới. Tác phẩm văn học hiện đại, cả thơ ca, tiểu thuyết và các thể loại khác, không chỉ cần bám sát những vấn đề nóng bỏng của thời đại mà còn phải đổi mới về hình thức thể hiện, ngôn ngữ và phong cách sáng tạo. Điều này đặt ra yêu cầu lớn

đối với các nhà văn và các thể hệ sáng tác mới trong việc tìm ra những phương thức biểu đạt mới mẻ, đáp ứng nhu cầu của độc giả và tạo ra các giá trị văn học có sức sống lâu dài.

Với sự phát triển của công nghệ thông tin và internet, việc sáng tác và phát hành các tác phẩm văn học cũng đã trải qua nhiều thay đổi. Các nền tảng xuất bản trực tuyến, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông kỹ thuật số đã trở thành những kênh quan trọng để giới thiệu, quảng bá và phân phối các tác phẩm văn học. Sự thay đổi này không chỉ giúp các tác phẩm văn học tiếp cận gần hơn với công chúng, đặc biệt là độc giả trẻ, mà còn mở ra cơ hội để các tác phẩm văn học Việt Nam vươn ra thị trường quốc tế. Tuy nhiên, sự bùng nổ của các nền tảng trực tuyến cũng đặt ra thách thức lớn về việc kiểm soát chất lượng nội dung, bảo vệ quyền tác giả và duy trì giá trị nghệ thuật của các tác phẩm.

Nghệ thuật, bao gồm các loại hình như hội họa, âm nhạc, múa, điện ảnh, sân khấu và nghệ thuật biểu diễn, cũng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và phát triển đời sống văn hóa tinh thần của xã hội. Trong kỷ nguyên vườn mình, các loại hình nghệ thuật đang dần phá bỏ những rào cản cũ, mở rộng biên giới sáng tạo và tích hợp những yếu tố văn hóa quốc tế mà vẫn giữ được bản sắc dân tộc. Nghệ thuật không

chỉ là phương tiện giải trí, mà còn là công cụ giáo dục, truyền bá văn hóa và thể hiện tâm hồn con người Việt Nam. Các loại hình nghệ thuật truyền thống như tuồng, chèo, cải lương và múa rối đang dần được khôi phục và cách tân để phù hợp với thị hiếu của khán giả hiện đại. Trong khi đó, các loại hình nghệ thuật đương đại như điện ảnh, nghệ thuật thị giác và nghệ thuật sắp đặt đã nhanh chóng nắm bắt xu hướng thế giới, mang đến những góc nhìn mới lạ và tạo nên những tác động sâu rộng đến đời sống văn hóa.

Điện ảnh là một ví dụ điển hình về sự phát triển mạnh mẽ của nghệ thuật trong kỷ nguyên vươn mình. Từ những bộ phim phản ánh chiến tranh và cuộc sống thời bao cấp, điện ảnh Việt Nam hiện nay đã chuyển sang khai thác các đề tài phong phú hơn về cuộc sống đương đại, tình yêu, gia đình, các vấn đề xã hội và đặc biệt là những tác phẩm mang tính nghệ thuật cao. Các nhà làm phim Việt Nam không chỉ hướng tới thị trường trong nước mà còn nhắm đến việc chinh phục khán giả quốc tế thông qua các liên hoan phim danh tiếng. Nhiều tác phẩm điện ảnh Việt Nam đã giành được các giải thưởng quốc tế, khẳng định vị thế của nghệ thuật nước nhà trên bản đồ thế giới. Tuy nhiên, để điện ảnh Việt Nam thực sự phát triển bền vững, cần có sự đầu tư mạnh mẽ hơn về cơ sở hạ tầng, nguồn lực con người và đặc biệt là chính sách khuyến khích, hỗ trợ các dự án sáng tạo mới.

Âm nhạc, một trong những loại hình nghệ thuật phổ biến và gần gũi nhất với công chúng, cũng đang trải qua những thay đổi to lớn trong kỷ nguyên mới. Bên cạnh việc gìn giữ và phát huy âm nhạc truyền thống như nhã nhạc cung đình Huế, quan họ Bắc Ninh và các loại hình dân ca địa phương, âm nhạc đương đại của Việt Nam đã nhanh chóng bắt nhịp với xu hướng toàn cầu. Các nghệ sĩ trẻ không ngừng sáng tạo, kết hợp giữa âm nhạc dân tộc và âm nhạc hiện đại, từ nhạc điện tử, pop, hip hop đến jazz và nhạc giao hưởng. Sự đa dạng này không chỉ mang lại sự phong phú cho nền âm nhạc Việt Nam mà còn góp phần quảng bá văn hóa nước nhà ra thế giới thông qua các chương trình biểu diễn quốc tế và các nền tảng âm nhạc trực tuyến. Để âm nhạc Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh mẽ, việc đầu tư vào giáo dục âm nhạc, xây dựng hệ thống phòng thu và môi trường sáng tạo chuyên nghiệp là rất cần thiết.

Sân khấu và nghệ thuật biểu diễn dù gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút khán giả trong thời đại công nghệ số, vẫn đóng một vai trò quan trọng trong

việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Những tác phẩm sân khấu mang đậm tính nghệ thuật, khai thác các đề tài lịch sử, truyền thuyết dân gian, hoặc những vấn đề xã hội đương đại, không chỉ là món ăn tinh thần quý giá mà còn giúp thế hệ trẻ hiểu và trân trọng hơn những giá trị văn hóa của dân tộc. Tuy nhiên, để sân khấu và nghệ thuật biểu diễn có thể tồn tại và phát triển trong kỷ nguyên mới, cần có những đổi mới về cách thức tổ chức, dàn dựng, cũng như sự hỗ trợ của công nghệ và truyền thông. Việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số, ánh sáng, âm thanh hiện đại sẽ tạo ra những hiệu ứng sân khấu mới mẻ, giúp các tác phẩm nghệ thuật tiếp cận gần hơn với công chúng.

Mỹ thuật và nghệ thuật thị giác, từ hội họa, điêu khắc đến nghệ thuật sắp đặt, đang ngày càng khẳng định vị thế của mình trong đời sống văn hóa, nghệ thuật đương đại. Nhiều nghệ sĩ Việt Nam đã có những sáng tạo đột phá, kết hợp giữa kỹ thuật truyền thống và các xu hướng nghệ thuật quốc tế, tạo ra những tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao và mang đậm bản sắc dân tộc. Các tác phẩm nghệ thuật thị giác không chỉ được trưng bày tại các bảo tàng, phòng tranh trong nước mà còn được giới thiệu rộng rãi tại các triển lãm quốc tế, góp phần quảng bá nghệ thuật Việt Nam ra thế giới.

Trong kỷ nguyên vươn mình, sự phát triển của văn học và nghệ thuật không chỉ là một phần của quá trình đổi mới văn hóa mà còn là yếu tố then chốt giúp Việt Nam khẳng định vị thế văn hóa trên trường quốc tế. Việc phát triển văn học và nghệ thuật cần sự đồng bộ giữa các chính sách hỗ trợ, sự đầu tư về cơ sở vật chất, công nghệ và quan trọng nhất là khuyến khích sự sáng tạo không ngừng của các nghệ sĩ, nhà văn, nhà thơ, nhà làm phim và tất cả những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Văn học và nghệ thuật không chỉ giúp nâng cao đời sống tinh thần của người dân mà còn là nguồn lực quý giá, góp phần xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

6. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trong kỷ nguyên vươn mình

Di sản văn hóa với những giá trị lịch sử, thẩm mỹ và tinh thần là nguồn lực vô giá không chỉ của một quốc gia mà của cả nhân loại. Việt Nam với hàng ngàn năm lịch sử và nền văn hóa đa dạng, phong phú, tự hào sở hữu nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, từ các công trình kiến trúc cổ, các di tích



Lễ hội trên sông Tràng An - Ảnh: Ninh Mạnh Thắng

lịch sử, đến các phong tục, tập quán, nghệ thuật truyền thống. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa không chỉ là trách nhiệm mà còn là mục tiêu chiến lược, góp phần xây dựng bản sắc dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Bảo tồn di sản văn hóa trong kỷ nguyên vườn mình đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, kết hợp giữa bảo tồn nguyên vẹn những giá trị truyền thống và sự đổi mới sáng tạo để phù hợp với cuộc sống hiện đại. Nhiều di sản văn hóa vật thể như: Khu di tích Cố đô Huế, di sản Mỹ Sơn, Phố cổ Hội An đã được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa Thế giới, và chúng ta đang nỗ lực để bảo tồn, trùng tu các di sản này, đảm bảo không chỉ giữ lại giá trị gốc mà còn tạo điều kiện cho người dân và du khách trải nghiệm. Việc bảo tồn di sản vật thể không chỉ giới hạn ở các công trình kiến trúc, mà còn mở rộng ra các di tích khảo cổ, các ngôi đền, chùa và các công trình tôn giáo. Tuy nhiên, một trong những thách thức lớn nhất đối với việc bảo tồn di sản vật thể là vấn đề xuống cấp do thời gian, môi trường và thiếu sự quản lý, đầu tư thích đáng. Trường hợp Tháp Chăm Mỹ Sơn từng đối mặt với nguy cơ sụp đổ do sự xói mòn của thời gian là một ví dụ điển hình về sự cấp bách trong việc bảo tồn di sản.

Song song với việc bảo tồn di sản vật thể, di sản văn hóa phi vật thể cũng đóng vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của người dân Việt Nam. Những loại hình nghệ thuật như ca trù, nhã nhạc cung đình Huế, quan họ Bắc Ninh hay các nghi lễ dân gian như lễ hội Gióng, các tín ngưỡng thờ Mẫu, đang đối diện với nhiều thách thức trong bối cảnh cuộc sống hiện đại hóa nhanh chóng. Với sự thay đổi trong lối sống, sự phát triển của các phương tiện giải trí mới, không ít loại hình văn hóa phi vật thể đang có nguy cơ mai một nếu không được bảo tồn và truyền lại cho thế hệ trẻ. Việc khôi phục và phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống đòi hỏi sự đầu tư lớn từ cộng đồng, chính quyền và cả nghệ sĩ, những người trực tiếp gìn giữ và phát triển di sản. Các trường nghệ thuật truyền thống, các dự án cộng đồng, các chương trình khôi phục và phát triển nghệ thuật truyền thống đã và đang góp phần gìn giữ và phát huy những giá trị này.

Một điểm nhấn quan trọng trong quá trình bảo tồn di sản văn hóa là việc phát huy giá trị của di sản trong phát triển kinh tế, đặc biệt là du lịch văn hóa. Nhiều địa phương đã thành công trong việc biến di sản văn hóa thành nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế du lịch như Hội An, Huế. Những giá trị văn hóa, lịch sử được biến thành sức hút du lịch, góp phần không nhỏ vào nguồn thu cho địa phương và

cả nước. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch dựa trên di sản cần được thực hiện một cách bền vững, tránh việc thương mại hóa quá mức, làm mất đi giá trị gốc của di sản. Các chiến lược phát triển du lịch dựa trên di sản phải đảm bảo rằng, di sản vẫn giữ được tính nguyên bản và không bị xâm phạm hoặc làm tổn hại bởi sự can thiệp của con người.

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế, việc bảo tồn di sản văn hóa còn mang ý nghĩa đặc biệt trong việc khẳng định và giữ gìn bản sắc dân tộc. Hội nhập kinh tế, văn hóa đòi hỏi mỗi quốc gia phải đối diện với sự giao thoa văn hóa toàn cầu, trong đó có nguy cơ mất đi các giá trị văn hóa dân tộc. Việc giữ gìn và phát huy di sản không chỉ là bảo vệ một phần của quá khứ mà còn là giữ vững giá trị cốt lõi, linh hồn của dân tộc. Di sản văn hóa, dù là vật thể hay phi vật thể, đều chứa đựng trong đó những bài học lịch sử, truyền thống đạo đức và tinh thần, những giá trị mà cha ông để lại cho con cháu, tạo nên nền tảng để phát triển đất nước. Những nghi lễ, tập quán, phong tục truyền thống không chỉ đơn thuần là các hoạt động văn hóa mà còn là sự kết nối giữa các thế hệ, giúp thế hệ trẻ hiểu và trân trọng hơn những giá trị của dân tộc mình.

Tuy nhiên, để việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa thực sự hiệu quả, cần có những chính sách và hành động cụ thể từ phía Nhà nước và các cơ quan chức năng. Cần có các chương trình giáo dục về di sản văn hóa ngay từ cấp học phổ thông, giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về ý nghĩa và giá trị của di sản. Đồng thời, việc đào tạo các nhà nghiên cứu, nghệ nhân, người quản lý di sản cũng cần được chú trọng, bởi họ là những người trực tiếp tham gia vào quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Nhà nước cần tạo điều kiện cho các nghiên cứu khoa học về bảo tồn di sản, ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc trùng tu và bảo quản các di tích lịch sử, di sản văn hóa.

Ngoài ra, sự tham gia của cộng đồng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn di sản. Những dự án cộng đồng như bảo tồn làng nghề truyền thống, các chương trình khôi phục lễ hội dân gian, và các hoạt động tôn vinh nghệ nhân đã và đang góp phần không nhỏ vào việc gìn giữ và phát triển di sản văn hóa. Cộng đồng không chỉ là người hưởng thụ giá trị di sản mà còn là người gìn giữ và phát triển chúng. Sự tham gia của người dân địa phương trong các hoạt động bảo tồn di sản sẽ giúp họ hiểu rõ hơn

về giá trị của di sản và nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản.

Nhìn về tương lai, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa không chỉ là nhiệm vụ của một thế hệ mà là sứ mệnh của cả dân tộc. Trong kỷ nguyên vươn mình, khi đất nước đang phát triển mạnh mẽ và hội nhập toàn cầu, di sản văn hóa không chỉ là quá khứ mà còn là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai. Những giá trị văn hóa truyền thống, những di sản quý giá sẽ tiếp tục là niềm tự hào của dân tộc và là nguồn lực tinh thần vô cùng quan trọng giúp Việt Nam khẳng định vị thế và bản sắc văn hóa trên trường quốc tế.

7. Phát triển văn hóa số trong kỷ nguyên vươn mình

Trong thời đại công nghệ số và hội nhập quốc tế, việc phát triển văn hóa số trở thành yếu tố cốt lõi của quá trình xây dựng và nâng cao nền văn hóa Việt Nam. Văn hóa số không chỉ đơn thuần là việc chuyển đổi các giá trị văn hóa truyền thống lên nền tảng kỹ thuật số, mà còn mở ra không gian mới để phát triển các giá trị văn hóa hiện đại, tạo cơ hội thúc đẩy sáng tạo, giáo dục và tương tác văn hóa. Đặc biệt, trong bối cảnh “Kỷ nguyên vươn mình”, Việt Nam đang khẳng định vị thế quốc tế, văn hóa số không chỉ là công cụ mà còn là phương tiện để lan tỏa các giá trị văn hóa quốc gia đến với cộng đồng toàn cầu.

Trong quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ của toàn xã hội, nền văn hóa số Việt Nam phải được xây dựng dựa trên 3 trụ cột chính: số hóa di sản văn hóa, phát triển nội dung văn hóa số và thúc đẩy không gian văn hóa trực tuyến. Trước hết, việc số hóa di sản văn hóa là một trong những giải pháp then chốt nhằm bảo tồn và truyền bá các giá trị văn hóa truyền thống. Những di sản như nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hoặc các lễ hội truyền thống, qua quá trình số hóa, không chỉ được bảo tồn một cách toàn diện mà còn có thể tiếp cận dễ dàng hơn với công chúng, đặc biệt là giới trẻ và cộng đồng quốc tế. Ví dụ điển hình là dự án số hóa các di tích như quần thể di tích Cố đô Huế hay Bảo tàng Lịch sử quốc gia. Thông qua việc tạo ra các kho tư liệu số, người dân không cần phải trực tiếp đến địa điểm mà vẫn có thể tham gia, trải nghiệm và tìm hiểu về những giá trị văn hóa đặc sắc của đất nước.

Song song với việc số hóa di sản, phát triển nội dung văn hóa số cũng là một yếu tố quan trọng trong kỷ nguyên mới. Nội dung số không chỉ bao gồm các chương trình giáo dục, phim ảnh, âm nhạc

hay các trò chơi điện tử mà còn mở rộng đến các tác phẩm văn học, nghệ thuật số, và các ứng dụng công nghệ mới trong sáng tạo nghệ thuật. Tại Việt Nam, ngành công nghiệp sáng tạo số đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực âm nhạc và điện ảnh. Các nền tảng phát trực tuyến như Spotify, YouTube hay Netflix đang góp phần tạo nên một sân chơi mới cho các nghệ sĩ Việt Nam giới thiệu sản phẩm của mình đến toàn cầu. Điều này không chỉ mang lại giá trị kinh tế mà còn khẳng định sức mạnh văn hóa và bản sắc dân tộc trong không gian văn hóa số toàn cầu.

Không gian văn hóa trực tuyến đang trở thành một phần không thể thiếu của đời sống văn hóa trong thời đại số. Các mạng xã hội, nền tảng truyền thông số và các ứng dụng tương tác như Facebook, Zalo, TikTok không chỉ là nơi giao lưu, chia sẻ thông tin mà còn là môi trường để phát triển các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và giải trí. Từ các chương trình biểu diễn trực tuyến, lễ hội văn hóa, hội thảo đến các buổi triển lãm nghệ thuật đều có thể được tổ chức trên không gian số, giúp tiếp cận được đông đảo người dân trong nước và quốc tế. Sự phát triển của không gian này đã mở ra cánh cửa để các nghệ sĩ, nhà sáng tạo và cộng đồng văn hóa có thể tự do thể hiện bản sắc, kết nối với nhau và chia sẻ những giá trị văn hóa mà không còn bị giới hạn bởi địa lý hay rào cản vật lý.

Tuy nhiên, việc phát triển văn hóa số cũng đặt ra những thách thức không nhỏ. Trước tiên là vấn đề bản quyền và sở hữu trí tuệ trong không gian số. Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ dẫn đến việc các tác phẩm văn hóa có thể bị sao chép, chia sẻ bất hợp pháp trên mạng mà không có sự kiểm soát chặt chẽ. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi của các tác giả, nghệ sĩ mà còn tác động tiêu cực đến sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp sáng tạo. Tại Việt Nam, các cơ quan chức năng đang dần hoàn thiện hệ thống pháp lý và công cụ quản lý nhằm bảo vệ quyền lợi của những người sáng tạo nội dung số, cũng như đảm bảo môi trường số phát triển lành mạnh và bền vững.

Bên cạnh đó, văn hóa số cũng đối mặt với những vấn đề liên quan đến tính chính xác của thông tin và đạo đức trong không gian mạng. Sự lan truyền nhanh chóng của các thông tin sai lệch, thiếu kiểm chứng có thể gây ra những tác động tiêu cực đến cộng đồng và xã hội. Việc xây dựng một không gian văn hóa số

lành mạnh đòi hỏi sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp công nghệ và người sử dụng. Cần có những chính sách rõ ràng, chặt chẽ để ngăn chặn những hành vi xấu, đồng thời giáo dục người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ về trách nhiệm và đạo đức khi tham gia vào không gian văn hóa số.

Văn hóa số không chỉ là một xu hướng mà đã trở thành một phần thiết yếu của đời sống hiện đại. Để phát triển văn hóa số, chúng ta cần có sự đầu tư nghiêm túc từ cơ sở hạ tầng kỹ thuật số đến con người. Việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao trong lĩnh vực công nghệ, văn hóa và nghệ thuật số là yếu tố quyết định đến thành công của quá trình này. Hệ thống giáo dục cần chú trọng hơn đến việc trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo và khả năng tiếp cận công nghệ mới. Điều này không chỉ giúp họ trở thành những công dân số thông minh mà còn là những người sáng tạo nội dung văn hóa có giá trị, góp phần vào sự phát triển bền vững của nền văn hóa Việt Nam trong kỷ nguyên số.

Ngoài ra, sự hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ và các cơ quan văn hóa cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển văn hóa số. Các doanh nghiệp như Google, Meta và các công ty công nghệ trong nước có thể hỗ trợ xây dựng các nền tảng, công cụ để lưu giữ và truyền bá văn hóa số. Sự đầu tư của các tập đoàn công nghệ vào ngành công nghiệp sáng tạo số không chỉ tạo ra các sản phẩm chất lượng cao mà còn giúp Việt Nam gia nhập sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu của ngành công nghệ và văn hóa.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, văn hóa số Việt Nam không chỉ đóng vai trò bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống mà còn là động lực thúc đẩy sáng tạo, đổi mới trong văn hóa đương đại. Những bước tiến trong việc phát triển văn hóa số sẽ góp phần làm giàu thêm bản sắc văn hóa Việt Nam, khẳng định vị thế và giá trị văn hóa của đất nước trên trường quốc tế. Kỷ nguyên vươn mình không chỉ là giai đoạn phát triển kinh tế mà còn là thời kỳ mà văn hóa, trong đó có văn hóa số, trở thành nền tảng vững chắc, kết nối giữa quá khứ và tương lai, giữa truyền thống và hiện đại. Sự kết hợp hài hòa giữa những giá trị văn hóa lâu đời và sự đổi mới trong công nghệ số sẽ giúp Việt Nam bước vào tương lai với sự tự tin, giữ vững bản sắc và tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong cộng đồng quốc tế.

Kết luận

Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang trong giai đoạn “vươn mình” mạnh mẽ để hội nhập sâu rộng vào cộng đồng quốc tế, việc xây dựng một nền văn hóa mới trở thành một nhiệm vụ cấp bách và cần thiết. Nền văn hóa này không chỉ đơn thuần là sự kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống mà còn phải thể hiện sự sáng tạo, đổi mới và khả năng thích ứng với những biến chuyển nhanh chóng của thời đại. Đó là một nền văn hóa mở, đa dạng, có khả năng giao thoa và hòa quyện giữa các giá trị văn hóa trong nước và quốc tế, đồng thời khẳng định được bản sắc văn hóa dân tộc.

Để hướng tới nền văn hóa mới trong kỷ nguyên vươn mình, trước tiên, cần có sự nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí của văn hóa trong phát triển kinh tế, xã hội. Văn hóa không chỉ là sản phẩm của lịch sử, mà còn là yếu tố quyết định đến sự phát triển bền vững của đất nước. Chính vì vậy, cần coi văn hóa là một trong những động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội và con người. Việc xây dựng nền văn hóa mới phải bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của văn hóa, từ đó hình thành những hành động thiết thực nhằm bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa. Để nền văn hóa mới thực sự phát triển, các giá trị di sản cần được bảo tồn, phát huy linh hoạt, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của xã hội hiện đại. Các hoạt động bảo tồn, phát huy di sản cần được tổ chức sáng tạo, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Việc tổ chức các lễ hội truyền thống với sự tham gia của giới trẻ có thể tạo ra không khí sôi động, vừa bảo tồn nét đẹp văn hóa, vừa thu hút sự chú ý của cộng đồng.

Bên cạnh việc bảo tồn di sản, nền văn hóa mới còn phải có sự giao thoa với các nền văn hóa khác. Sự hội nhập quốc tế mang lại cơ hội tiếp cận với những giá trị văn hóa đa dạng, phong phú. Tuy nhiên, trong quá trình giao thoa này, cần có sự lựa chọn và tiếp thu có chọn lọc, nhằm đảm bảo không làm mất đi bản sắc văn hóa dân tộc. Việc tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật quốc tế tại Việt Nam, hay gửi các sản phẩm văn hóa của Việt Nam ra thế giới, sẽ góp phần xây dựng hình ảnh và thương hiệu văn hóa quốc gia, đồng thời thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Đặc biệt, nền văn hóa mới trong kỷ nguyên vươn mình cần hướng tới việc xây dựng một môi

trường văn hóa lành mạnh và bền vững. Điều này bao gồm việc phát triển các cơ sở hạ tầng văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật diễn ra. Hệ thống các trung tâm văn hóa, thư viện, nhà hát, bảo tàng cần được đầu tư nâng cấp, không chỉ để bảo tồn các giá trị văn hóa mà còn để tạo không gian cho sáng tạo, giao lưu và phát triển văn hóa. Việc đầu tư vào giáo dục văn hóa, nghệ thuật cho thế hệ trẻ cũng cần được chú trọng, nhằm hình thành những thế hệ công dân yêu thích văn hóa, có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc.

Một yếu tố quan trọng khác trong việc xây dựng nền văn hóa mới là thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp văn hóa. Công nghiệp văn hóa không chỉ đơn thuần là sản xuất các sản phẩm văn hóa mà còn bao gồm việc tạo ra giá trị kinh tế từ văn hóa. Việc phát triển công nghiệp văn hóa sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm, đồng thời góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Các ngành công nghiệp như điện ảnh, âm nhạc, nghệ thuật thị giác, truyền thông và xuất bản cần được hỗ trợ phát triển, nhằm khẳng định vị thế của văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế.

Thêm vào đó, nền văn hóa mới trong kỷ nguyên vươn mình cần hướng tới sự phát triển bền vững, phù hợp với xu thế toàn cầu, nhưng vẫn giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là một thách thức lớn, nhưng cũng là cơ hội để Việt Nam khẳng định vị thế của mình trong cộng đồng quốc tế. Việc kết hợp giữa việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và tiếp thu, sáng tạo các giá trị văn hóa hiện đại sẽ tạo ra một nền văn hóa đa dạng, phong phú và đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong kỷ nguyên vươn mình, nền văn hóa mới không chỉ là sự phát triển của các sản phẩm văn hóa, mà còn là sự nâng cao chất lượng cuộc sống, sự gắn kết của cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. Đó chính là mục tiêu cuối cùng mà mọi nỗ lực xây dựng nền văn hóa mới trong thời đại hiện nay hướng tới, khẳng định vai trò và vị thế của văn hóa trong việc phát triển con người và xã hội Việt Nam trong tương lai ■

B.H.S

Ngày Tòa soạn nhận bài: 16-12-2024; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 2-1-2025; Ngày duyệt đăng: 20-1-2025.